TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/3/2018
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Nguyên Khoa**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Anh Dũng**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Bảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*: Không tham dự.

Trong ngày 23/3/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 402/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11/10/2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26/02/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ: Số 119/9, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
2. *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: Số 119/9, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*:
Luật sư **Phạm Hoài Duy T** – Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2017 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ N trình bày*:

Chị N và anh Huỳnh Minh T quen biết tìm hiểu nhau 01 năm rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian chung sống có 01 con chung là cháu Huỳnh Thị Khánh N, sinh ngày 20/10/2013 hiện nay Anh T đang nuôi dưỡng, vì trước đây Chị N đang nuôi nhưng thời gian gần 01 tháng nay, phía bên chồng tôi tự ý bắt con lại để nuôi và cản trở không cho chị tới lui thăm nom, chăm sóc con chung.

Sau khi kết hôn, chị về sống làm dâu bên chồng cho đến tháng 06/2017 thì không còn chung sống với nhau, chị đã về sống chung với cha mẹ ruột cho đến nay. Lý do xin ly hôn là vì trong thời gian chung sống 03 năm đầu thì Anh T chí thú làm ăn, nhưng gần đây lại thường xuyên ăn nhậu và sinh ra cờ bạc thậm chí còn về hành hung chị để lấy tiền và xúc phạm đến cha mẹ của chị. Vì lẽ đó chị không thể chịu đựng được, nên đã không còn chung sống với nhau.

Chị xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng vì nếu tiếp tục chung sống với nhau sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của chị, do Anh T khi đã uống rượu thì đánh đập chị, nên chị đi đến quyết định ly hôn với Anh T.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Khánh N, sinh ngày 20/10/2013 và không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay chị có nghề nghiệp ổn định, làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tỷ Hùng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra chị còn bán bảo hiểm nhân thọ để tạo thêm thu nhập và có tổng thu nhập bình quân mỗi tháng từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có không yêu cầu giải quyết.

- *Trong biên bản hòa giải ngày 30/10/2017, bị đơn Huỳnh Minh T Trình bày*:

Anh và Nguyễn Thị Mỹ N quen biết tìm hiểu nhau 01 tháng rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian chung sống có 01 con chung là cháu Huỳnh Thị Khánh N, sinh ngày 20/10/2013 hiện do anh nuôi dưỡng.

Sau khi kết hôn, Chị N về sống làm dâu bên chồng cho đến tháng 06/2017 thì không còn chung sống với nhau và Chị N đã về sống chung với cha mẹ ruột cho đến nay được 02 tháng rồi sau đó lên Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn cho đến nay.

Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng đến tháng 6/2017, thì xảy ra sự việc là Chị N nhắn tin điện thoại nhưng cố tình tránh né anh, nên anh sinh nghi và đến hỏi để xem thì Chị N không cho, vì tức giận nên anh có đánh Chị N một bạt tay, khi đó Chị N cầm dao chém anh nhưng được mọi người can ngăn ra. Từ đó, Chị N đã tự ý cùng với con trở về bên cha mẹ vợ ở và ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác.

Từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì mẹ của anh có xuống bên gia đình vợ để rước Chị N về để mong vợ chồng đoàn tụ lại, nhưng phía gia đình bên vợ không có ý kiến gì và do Chị N tự quyết định.

Qua yêu cầu xin ly hôn thì Anh T đồng ý. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Thị Khánh N, sinh ngày 20/10/2013 và không yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu N đang học Trường mầm non Phú Đức C, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, hàng ngày anh hoặc mẹ của anh là người đưa đón cháu. Bản thân anh có nghề nghiệp ổn định là làm thợ sơn ngoài ra làm ruộng tại gia đình, có thu nhập bình quân hàng tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa, Chị N vẫn giữ yêu cầu ly hôn với Anh T. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Khánh N, sinh ngày 20/10/2013 và không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con, vì hiện tại chị có nghề nghiệp ổn định tại Thành phố Hồ Chí Minh. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa, Anh T đồng ý ly hôn với Chị N. Khi ly hôn, Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, vì hiện tại cháu Ngân do anh đang trực tiếp nuôi dưỡng và học hành ổn định. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có không yêu cầu giải quyết.

- Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị N và Anh T. Về con chung, đề nghị chấp nhận yêu cầu của Anh T là giao cháu Ngân cho Anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con, không yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và Anh T qua quen biết tìm hiểu nhau một thời gian rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2013, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, do vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn mà hai bên đều thừa nhận và mâu thuẫn này chưa được giải quyết dứt điểm, nên Chị N và Anh T không thể đoàn tụ được và đi đến thống nhất đồng ý thuận tình ly hôn với nhau là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được công nhận.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu của Chị N và Anh T đều có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh Thị Khánh N, sinh ngày 20/10/2013 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, nên căn cứ vào điều kiện và môi trường để cháu được học tập và ổn định phát triển về trí lực và thể lực, nên về điều kiện của Anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng và có nghề nghiệp ổn định, nhằm tránh thay đổi môi trường học tập và giáo dục của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Anh T được nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ngân là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Do Anh T không có yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Đồng thời, tuy Anh T là người trực tiếp nuôi con, nhưng Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị N và anh T đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Huỳnh Minh T.

[2] Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Khánh N, sinh ngày 20/10/2013 cho anh Huỳnh Minh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Nguyễn Thị Mỹ N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Huỳnh Minh T đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000978 ngày 10/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên Chị N không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyên Khoa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Long Hồ;*
- *THADS huyện Long Hồ;*
- *UBND xã B, huyện Long Hồ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*